

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 124/2009/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Công văn số 142/HĐND-KTNS ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 876/STC-HCSN ngày 20 tháng 5 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Xây dựng đề cương:

a) Cấp tỉnh:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 400.000 đồng/đề cương;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 200.000 đồng/đề cương.

b) Cấp huyện (huyện và thành phố):

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 300.000 đồng/đề cương;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 150.000 đồng/đề cương.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 200.000 đồng/đề cương;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 100.000 đồng/đề cương

2. Chi soạn thảo dự thảo:

a) Cấp tỉnh:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 1.500.000 đồng/văn bản dự thảo;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 500.000 đồng/văn bản dự thảo.

b) Cấp huyện:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 1.000.000 đồng/văn bản dự thảo;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 300.000 đồng/văn bản dự thảo.

c) Cấp xã:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 800.000 đồng/văn bản dự thảo;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 200.000 đồng/văn bản dự thảo.

3. Chi soạn thảo báo cáo chính lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không do Ủy ban nhân dân tỉnh trình; góp ý của cơ quan Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý kiến của công chức Tư pháp - Hộ tịch:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 180.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra; mức chi tối đa 80.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi tối đa 150.000 đồng/báo cáo thẩm định; mức chi tối đa 60.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 150.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra; mức chi tối đa 60.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi tối đa 120.000 đồng/báo cáo thẩm định; mức chi tối đa 40.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

c) Góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không do Ủy ban nhân dân tỉnh trình: mức chi tối đa 80.000 đồng/báo cáo góp ý.

d) Góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (trường hợp dự thảo nghị quyết lấy ý kiến góp ý của Phòng Tư pháp): mức chi tối đa 60.000 đồng/báo cáo góp ý.

đ) Góp ý của công chức Tư pháp - Hộ tịch vào các văn bản quy phạm pháp luật:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 50.000 đồng/báo cáo góp ý;

- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi tối đa 30.000 đồng/báo cáo góp ý.

4. Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ: công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo:

Các thành viên tham dự: mức chi tối đa 40.000 đồng/người/buổi.

5. Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): 15.000 đồng/phiếu.

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo, mức chi:

+ Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 80.000 đồng/bản tổng hợp; chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh: 60.000 đồng/bản tổng hợp;

+ Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 60.000 đồng/bản tổng hợp; chi thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 40.000 đồng/bản tổng hợp;

+ Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 50.000 đồng/bản tổng hợp; chi thị của Ủy ban nhân dân cấp xã: 30.000 đồng/bản tổng hợp.

Các mức chi nêu trên là mức tối đa, căn cứ vào khả năng ngân sách và tính chất phức tạp của mỗi loại văn bản; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định mức chi cụ thể cho từng văn bản nhưng không được vượt mức chi tối đa theo quy định trên.

Các quy định khác còn lại không nêu trong Quyết định này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2007/TTLT-BTP-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp và cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Lộc